ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** Số: 1690 /UBND-NC Về việc triển khai áp dụng 05 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đak Đoa, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Thực hiện Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới; 49 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 20 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Tài chính – Kế hoạch tổ chức công khai niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; phối hợp với Bưu điện huyện Đak Đoa triển khai việc tiếp nhận và áp dụng thực hiện thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; đề xuất chỉnh sửa bộ quy trình ISO hành chính theo tiêu chuẩn 9001:2015 theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, các PCT UBND huyện; - Văn phòng HĐND và UBND huyện; - Phòng VHTT (đăng tải trên trang TTĐT UBND huyện); - Bưu điện huyện Đak Đoa *(phối hợp tiếp nhận hồ sơ);* - Tổ kiểm soát TTHC huyện; - Lưu: VT-NC.(12.21-TTHCCH)	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** Phạm Minh Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 715 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 10 tháng 08 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới; 49 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 20 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/20218/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKHĐT ngày 28/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới; 49 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 20 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư *(Phụ lục I kèm theo)*.

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, HCQT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
TTHC đã được công bố tại Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.						
1	1.001612.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố	100.000 đồng/ lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
2	2.00072.000.00.00.H210	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ hoặc người thành lập hộ kinh doanh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.		20.000 đồng/ lần	
3	1.001570.000.00.00.H21	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không có	

4	1.001266.000.00.00.H21	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
5	2.000575.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		100.000 đồng/ lần	